

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ G9
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ G9

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: G9 MANUFACTURING TRADING AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110396026

3. Ngày thành lập: 22/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 34 đường Phụng Bải, Phường Biên Giang, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988158105

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm, trừ đấu giá)	4610
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
4.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
5.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt, thủy sản, rau củ - Bán buôn trái cây, hoa quả các loại - Bán buôn bánh kẹo, đường, sữa, các sản phẩm từ sữa và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;	4659
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật Đầu tư)	4669
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hợp báo)	8230
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ đấu giá) Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
13.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản	6810
14.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản	6820
15.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690

16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4711
17.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thịt, thủy sản, rau củ - Bán lẻ trái cây, hoa quả các loại - Bán lẻ bánh kẹo, đường, sữa, các sản phẩm từ sữa và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4722
18.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030(Chính)
19.	Đúc sắt, thép	2431
20.	Đúc kim loại màu	2432
21.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
22.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
23.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2592
24.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
25.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)	2599
26.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
27.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
28.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
29.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
30.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
31.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
32.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
33.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
34.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
35.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
36.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829

37.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ thịt, thủy sản, rau củ - Bán lẻ trái cây, hoa quả các loại - Bán lẻ hoa quả, bánh kẹo, đường, sữa, các sản phẩm từ sữa và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4781
38.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đầu giá)	4791
39.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
40.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
41.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
44.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 9.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 960.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ ĐIỂM	Căn hộ 2708 tòa Autumn (NO2), số 47 Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	192.000	1.920.000.000	20,000	0011810501 25	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	192.000	1.920.000.000	20,000		
2	NGUYỄN VĂN BẢY	Thôn 1, Xã Trung Châu, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	480.000	4.800.000.000	50,000	0010740225 53	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	480.000	4.800.000.000	50,000		

3	BÙI NGỌC MINH	Cụm 4, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	288.000	2.880.000.000	30,000	001076034772
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	288.000	2.880.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI NGỌC MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/04/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001076034772

Ngày cấp: 29/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Cụm 4, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Cụm 4, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội